

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 562 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2025

V/v cung cấp báo giá: Mua hoá chất sản xuất
(hoá chất công nghiệp) phục vụ cho công tác
vận hành năm 2025 của NMNĐ Sông Hậu 1

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai công tác “Mua hoá chất sản xuất (hoá chất công nghiệp) phục vụ cho công tác vận hành năm 2025 của NMNĐ Sông Hậu 1”. Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho công tác nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: Chi tiết như phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ thực hiện: trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.
3. Địa điểm thực hiện công việc: Nhà máy Điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 25/4/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Nguyễn Huỳnh Mai - Phòng Kỹ thuật – An toàn Môi trường, NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

SĐT: 0943.986.360

Email: haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; mainh1@pvpgb.vn; hanhhlx@pvpgb.vn; giangth@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (N.H.M).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục:
PHẠM VI CÔNG VIỆC
(Đính kèm Công văn số 522 /NMDSHI-KTATMT ngày 09/4 /2025)

I Danh mục hàng hóa

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo danh mục các phần gói thầu như sau:

STT	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	NaOCl	Nồng độ: $\geq 12\%$, dạng lỏng, đựng trong téc chuyên dụng	Biên Hoà	Việt Nam	Kg	22,000
2	HCl	Nồng độ: $\geq 35\%$, dạng lỏng, trong suốt, Fe ≤ 30 ppm, hàm lượng chất hữu cơ ≤ 100 ppm, đựng trong téc chuyên dụng	Biên Hoà	Việt Nam	Kg	400,000
3	NaOH	Nồng độ: $\geq 45\%$, dạng lỏng, trong suốt, NaClO ₃ $\leq 0.002\%$ đựng trong téc chuyên dụng	Biên Hoà	Việt Nam	Kg	2,025,000
4	SBS NaHSO ₃	Dạng bột, NaHSO ₃ $\geq 99\%$, không tan trong nước $\leq 0.03\%$ Quy cách: bao 25 kg	Sinowater Group	G20	Kg	1,950
5	Anti-scalant (Genesys LF)	Dạng lỏng pH: 9.8 - 10.2 Tỉ trọng ở 20 °C: 1.34 - 1.37 Quy cách: can 25 kg	Genesys International	EU/G7	Kg	3,700
6	FeCl ₃	Nồng độ: $\geq 36\%$, dạng lỏng Vận chuyển: xe téc	Biên Hoà	Việt Nam	Kg	154,000
7	A-polymer (Specfloc A-1120)	pH 0.5%: 5.5-9 Viscosity 0.5%: >80 cps Oversize: $\leq 1\%$ weight Fines: $\leq 10\%$ weight Vận chuyển: Bao 25kg	KMR	OECD	Kg	4,800
8	C-polymer (Specfloc C-1492)	Viscosity: 2.7-4.1 cps Cationic product charge: 7.3 - 14.7 meq/g Solids: $\geq 90\%$ weight Insolubles: $\leq 2\%$ weight Oversize: $\leq 1\%$ weight Fines: $\leq 10\%$ weight Vận chuyển: Bao 25kg	KMR	OECD	Kg	250
9	NH ₄ OH	Nồng độ: $\geq 25\%$, dạng lỏng Hàm lượng Cl: ≤ 1 ppm Hàm lượng S: $\leq 1,5$ ppm Hàm lượng Na: ≤ 1 ppm Hàm lượng Fe: $\leq 0,2$ ppm Quy cách: phuy 200kg		Việt Nam	Kg	59,400
10	Hóa chất Clo lỏng công nghiệp	Hàm lượng Cl ₂ $\geq 99,5\%$; Vận chuyển: bình chứa, 850-900 kg	Biên Hoà	Việt Nam	Kg	168,560
11	Alum Al ₂ (SO ₄) ₃ .14H ₂ O (8%)	Nồng độ: $\geq 8\%$, dạng lỏng Vận chuyển: xe téc		Việt Nam	Kg	375,000
12	Na ₂ CO ₃	Nồng độ: $\geq 99\%$ (dạng bột), không tan trong nước $\leq 0.03\%$ Quy cách: 40kg/bao	Red East	G20	Kg	29,800
13	Antifoam (Sokalan AF)	Dạng lỏng Màu sắc (thang alpha) 23 °C: ≤ 100 pH (23 °C): 5.0 - 8.0 Độ nhớt động học 25 °C: 300 - 400 mm ² /s Quy cách: can 20 kg	Solenis	EU/G7	Kg	460

ma

STT	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
14	Lime Ca(OH) ₂	Dạng bột, hydrat lime ≥ 95%, độ ẩm ≤ 2%, Hàm lượng chất rắn không tan trong acid ≤ 0.02%, Thành phần hạt (nhỏ hơn 75 μm - 200 mesh) ≥ 95% Quy cách: 25kg/bao	Hoá Phát	Việt Nam	Kg	1,950
15	Polyelectrolyte (Kurita C-3310)	Dạng bột, màu trắng pH (25 °C): 6.5 - 8.5 Quy cách: 15 kg/bao	Kurita	Thái Lan	Kg	525
16	Antiscalant (sokalan PM15 I)	Dạng lỏng Ti trọng (23 °C) : 1.24 - 1.28 g/ml pH (23 °C): 7.5 - 8.5 Quy cách: can 20 kg	Solenis	Đức	Kg	540
17	Alum Al ₂ (SO ₄) ₃ .14H ₂ O (rắn)	Dạng rắn, Al ₂ O ₃ ≥ 17%, kích thước hạt 5 - 15 mm Quy cách: bao 50 kg	PT	Indonesian	Kg	10,050
18	3D Trasar 3DT487	Dạng lỏng Quy cách: can 23 kg	Nalco	Hàn Quốc	Kg	391
19	HMV 203	Hóa chất CIP RO Quy cách 20 kg/can	Hoimyung WaterZen	Hàn Quốc	Kg	320
20	HMV 611	Hóa chất CIP RO Quy cách 20 kg/can	Hoimyung WaterZen	Hàn Quốc	Kg	380
21	HMV 2808	Dạng lỏng, màu lục lam nhạt Ti trọng: 1.12 - 1.24 g/ml pH: 11.02 - 12.18 Quy cách: 20 kg/can HMV2808/Hoimyung Waterzen Co., ltd	Hoimyung WaterZen	Hàn Quốc	Kg	3,040
22	Phot phat (Na ₃ PO ₄)	Na ₃ PO ₄ .12 H ₂ O (dạng ngâm nước), dạng bột Quy cách: 25 kg/bao	Jiantan Chemical	Trung Quốc	Kg	100
23	Oxygen scavenger (chất khử oxi) (Carbohydrazide)	Dạng bột Quy cách: 25 kg/thùng	Welsconda	Trung Quốc	Kg	100
24	Orgatrol 6217	Dạng lỏng Quy cách: 25 kg/can Orgatrol 6217	Orgatech	Việt Nam	Kg	700
25	Orgatrol 1100	Dạng lỏng Quy cách: 25 kg/can Orgatrol 1100	Orgatech	Việt Nam	Kg	750
26	Orgatrol 1105	Dạng lỏng Quy cách: 25 kg/can Orgatrol 1105	Orgatech	Việt Nam	Kg	625
27	Orgatrol 4201	Dạng lỏng Quy cách: 25 kg/can Orgatrol 4201	Orgatech	Việt Nam	Kg	325

0681
HÀNG
DIỆN
KHÍ
N DẦU
NAM
10 H

II. Địa điểm và thời gian giao hàng:

- Địa điểm: Kho vật tư Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, TT Mái Dầm, H. Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
- Thời gian cung cấp: trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo từng đợt với yêu cầu như sau:
 - + Đối với hàng hóa trong nước: Cung cấp trong vòng 5 ngày kể từ ngày Nhà máy có đề nghị cấp hàng.
 - + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nhà máy có đề nghị cấp hàng.

III. Ghi chú

- Hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở lại và phải phù hợp đặc tính kỹ thuật nêu trên.
- Thời hạn sử dụng của hàng hoá:
 - + Đối với hoá chất chiết nạp hoặc hoá chất có thời gian sử dụng ngắn (dưới 1 năm): thời gian sử dụng còn lại của hàng hoá phải còn tối thiểu 2/3 thời gian sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm tính từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.
 - + Đối với hoá chất còn lại: thời gian sử dụng còn lại của hàng hoá tối thiểu là 01 năm theo khuyến cáo hoặc quy định của Nhà sản xuất từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.
- Nhà cung cấp phải cung cấp các chứng từ sau đây khi giao hàng đến Nhà máy:
 - + Tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất, phiếu an toàn hóa chất (MSDS) bằng ngôn ngữ
 - + Giấy xuất xưởng/Phiếu xuất kho của Nhà sản xuất cho hàng hóa sản xuất trong nước
 - + Đối với hàng hóa nhập khẩu thì Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ CO, CQ (bản gốc hoặc bản phô tô công chứng)/tài liệu có tính chất tương tự, tờ khai hải quan của hàng hóa
 - + Đối với hàng hóa trong nước thì Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ CQ hoặc phiếu xuất xưởng bản gốc của hàng hóa đạt yêu cầu hoặc tài liệu khác có tính chất tương tự
 - + Phiếu phân tích chất lượng đối với các hóa chất chiết nạp.
- Nhà cung cấp phải có giấy phép đủ điều kiện kinh doanh hóa chất do cấp thẩm quyền cấp.
- Nhà thầu hoặc nhà Thầu phụ vận chuyển của Nhà thầu có giấy phép vận chuyển hóa chất do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp theo quy định tại thông tư 09/2016/TTBKHCN (yêu cầu Nhà thầu cung cấp bản chụp giấy phép được chứng thực). Trong trường hợp Nhà thầu sử dụng Nhà thầu phụ vận chuyển thì phải cung cấp hợp đồng thuê ngoài vận chuyển của hai bên và Giấy phép vận chuyển của Nhà thầu phụ vận chuyển (hợp đồng và giấy Chứng nhận phải có hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu và cam kết cung cấp hợp đồng, giấy chứng nhận mới/gia hạn có duy trì hiệu lực trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá, yêu cầu nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật thực hiện các công tác vận chuyển, bàn giao và phối hợp với bên mua tiếp nhận cho đến khi hoàn thành công tác tiếp nhận hàng hoá.

